TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2023
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thanh Nam - *Kiểm sát viên*

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về "*tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thị P, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 8C, xã L, huyện L, Bình Phước

2. *Bị đơn*: Ông Điểu T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 thaùng 11 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thị P trình bày:

Bà P tự nguyện chung sống với ông Điểu T và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện L vào năm 2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T không phụ giúp gì nhiều về kinh tế trong gia đình, hay ghen tuông và thường xuyên uống bia rượu, chửi mắng, đánh đập bà P. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc vã đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục sống chung được nữa nên bà P xin ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà P và ông T có 05 con chung tên: Thị T, sinh ngày 24/12/1995, Thị N, sinh ngày 06/8/2000, Điểu D, sinh ngày 02/8/2002, Điểu D1, sinh ngày 02/10/2004 và Điểu Minh T, sinh ngày 23/5/2017. Khi ly hôn, bà P xin nuôi con tên Điểu Minh Tn, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với các con Thị T, Thị N, Điểu D, Điểu D1 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết. Hiện bà P không mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

- Về tài sản chung: Bà P và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có

Ngoài ra không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác trong vụ án.

Đối với bị đơn ông Điểu T vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày:

Ông T thống nhất việc tự nguyện chung sống với bà Thị P và có đăng ký kết hôn vào năm 2013. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T nghi ngờ bà P ngoại tình nên có nói nặng lời, uống rượu và đánh vợ nhưng chỉ đánh một lần. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay, ông T có gặp bà P xin hàn gắn nhưng không được. Nay bà P yêu cầu ly hôn thì ông T không đồng ý vì còn thương vợ con, không muốn gia đình đổ vỡ.

Về con chung: Thống nhất có 05 con chung như bà Thị P trình bày. Hiện các con Thị T, Thị N, Điểu D, Điểu D1 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với con Điểu Minh T còn nhỏ nên trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T đồng ý để cho bà P nuôi.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Ông T có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị P.

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thị P và ông Điểu T.

+ Về con chung: Giao con tên Điểu Minh T, sinh ngày 23/5/2017, cho bà P nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết

+ Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về nuôi con chung với ông Điểu T nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét ông T cư trú tại xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Điểu T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 58/2013 ngày 27/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà P, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa ông T vắng mặt, theo lời khai của ông T trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai của bà P tại phiên tòa thì các đương sự thừa nhận giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020. Về nguyên nhân mâu thuẫn các bên đều thống nhất. Ông T mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay các bên vẫn chưa hàn gắn được mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân từ tháng 10/ 2022 đến nay. Nay bà P xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống chung và yêu cầu được ly hôn với ông T. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông T đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[4] Về con chung: Bà P và ông T có 05 con chung tên Thị T, sinh ngày 24/12/1995, Thị N, sinh ngày 06/8/2000, Điểu D, sinh ngày 02/8/2002, Điểu D1, sinh ngày 02/10/2004 và Điểu Minh T, sinh ngày 23/5/2017.

Đối với cháu Điểu Minh T hiện sống chung với bà P, khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi con. Xét trong quá trình giải quyết vụ án ông T cũng thống nhất trường hợp ly hôn thì đồng ý cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng con. Do đó, xét yêu cầu của bà P về việc xin nuôi dưỡng con là phù hợp, đảm bảo cuộc sống ổn định và

điều kiện về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Những người con còn lại đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về tài sản chung: Bà P và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[7] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thị P

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thị P và ông Điểu T

2. Về con chung: Giao con tên Điểu Minh T, sinh ngày 23/5/2017, cho bà P nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Bà P chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010268 ngày 13/02/2023.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Duyên